

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
HỘI THI GIÁO VIÊN DẠY GIỎI CẤP TIỂU HỌC

TÊN BIỆN PHÁP
MỘT SỐ BIỆN PHÁP DẠY TIẾNG VIỆT (BÀI VIẾT 2) THEO HƯỚNG
PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC ĐỐI VỚI HỌC SINH LỚP 3

NĂM HỌC 2023 - 2024

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
HỘI THI GIÁO VIÊN DẠY GIỎI CẤP TIỂU HỌC

TÊN BIỆN PHÁP
MỘT SỐ BIỆN PHÁP DẠY TIẾNG VIỆT (BÀI VIẾT 2) THEO HƯỚNG
PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC ĐỐI VỚI HỌC SINH LỚP 3
BỘ MÔN : TIẾNG VIỆT

Họ và tên giáo viên dự thi: Trịnh Thị Ngọc
Đơn vị công tác: Trường Tiểu học Tân Bình

TP.Hải Dương, ngày ... tháng ... năm 2023

XÁC NHẬN CỦA HIỆU TRƯỞNG
VỀ HIỆU QUẢ ÁP DỤNG BIỆN PHÁP CỦA GIÁO VIÊN
(Ký tên, đóng dấu)

PHẦN I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Lý do chọn biện pháp:

- Thứ nhất, năm học 2022– 2023 là năm đầu tiên thực hiện thay sách Giáo khoa đối với học sinh lớp 3. Do vậy cấu trúc, nội dung và phương pháp dạy học các môn học gặp nhiều khó khăn trong quá trình giảng dạy. Đặc biệt chương trình Tiếng Việt (bài viết 2) lớp 3 có nhiều sự đổi mới, chính vì vậy người Giáo viên cần nắm bắt và linh hoạt thay đổi phương pháp dạy để giúp các em hình thành, phát triển năng lực của bản thân. Dạy viết văn theo định hướng phát triển năng lực giúp HS phát huy tính sáng tạo, chủ động và tích cực của người học cũng như năng lực cộng tác làm việc tốt hơn, giúp học sinh biết vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tiễn cuộc sống.

- Thứ hai: Dạy học Tiếng Việt (bài viết 2) theo định hướng phát triển năng lực học sinh trong chương trình giáo dục phổ thông 2018, học sinh trở thành chủ thể tìm tòi, tạo ra quan điểm của bản thân, biết xâu chuỗi các công việc thành một mạch logic. Vận dụng tốt biện pháp này còn giúp các em chuyển từ học để “biết” sang học để “làm” và học để “chung sống”.

Từ những lí do trên, là một giáo viên trẻ rất mong muốn được hòa mình vào sự nghiệp giáo dục của thành phố, đồng thời góp sức nhỏ bé vào việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học, tôi mạnh dạn đưa ra “ **Một số biện pháp dạy Tiếng Việt(Bài viết 2) theo hướng phát triển năng lực đối với HS lớp 3**”.

2. Đối tượng, thời gian, phạm vi áp dụng

- + Đối tượng/lĩnh vực áp dụng: GV và HS khối lớp 3
- + Phạm vi áp dụng rộng rãi cho tất cả các nhà trường Tiểu học
- + Thời gian áp dụng: Năm học 2022- 2023, 2023 -2024.

3. Điểm mới của biện pháp

- **Thứ nhất:** Dạy học theo định hướng phát triển năng lực giúp học sinh tự nắm yêu cầu của đề bài một cách dễ hiểu, biết được yêu cầu của đề bài cần làm gì, viết về cái gì thông qua quy tắc bàn tay.

-**Thứ hai:** Dạy học theo định hướng phát triển năng lực giúp học sinh tự tìm các ý chính, ý phụ để phát triển các ý trong đoạn văn thông qua sơ đồ tư duy; các hoạt động trải nghiệm, các PP, KT dạy học.

- **Thứ ba:** Phát triển năng lực cho học sinh, giúp học sinh tự tin, đoàn kết, chia sẻ yêu thương đồng thời khuyến khích cha mẹ học sinh trao đổi, phối hợp với giáo viên đồng viên, giúp đỡ học sinh rèn luyện và phát triển năng lực, phẩm chất theo đúng tinh thần của thông tư 27/BGDĐT

4. Thực trạng của vấn đề

4.1. Thuận lợi

- Giáo viên: Đội ngũ giáo viên ngày càng được trẻ hóa, tích cực học tập trau dồi

kiến thức.

- Học sinh: Ở lớp 2 các em đã được trang bị một khối lượng kiến thức khá lớn, đặc biệt là các em ở lớp 2 đã nắm vững kiến thức, kỹ năng của môn Tiếng Việt (bài viết 2). Đây là cơ sở giúp cho các em học tốt phân môn Tiếng Việt (bài viết 2) lớp 3.

4.2. Khó khăn

4.2.1. Đối với GV:

- Là nội dung mới hoàn toàn nên khi dạy Tiếng Việt lớp 3 nói chung và bài viết số 2 nói riêng, giáo viên còn vừa dạy học vừa tìm hiểu để nắm, thấm kiến thức nên giáo viên chưa thực sự mạnh dạn trong đổi mới PP, HTDH, thậm chí còn GV dạy học theo lối truyền thống Thầy giảng – trò nghe và ghi chép.

- Mạch kiến thức đối với phân môn Tiếng Việt bộ sách Cánh Diều so với chương trình SGK năm 2000 có nhiều điểm khác biệt. Nếu giáo viên không nắm vững chương trình học tập, không linh hoạt đổi mới phương pháp dạy học để gây được hứng thú của học sinh thì tiết học sẽ không hiệu quả.

- Trong môn Tiếng Việt khó nhất là phân hướng dẫn học sinh viết văn, nó đòi hỏi người giáo viên phải có kiến thức, biết kết hợp linh hoạt các phương pháp trong giảng dạy. Biết gợi mở tò mò, có khả năng sáng tạo, độc lập ở học sinh, giúp các em nói viết thành văn bản.

4.2.2. Đối với HS:

- Do đặc điểm tâm sinh lý của học sinh lớp 3, lứa tuổi mau nhớ nhưng cũng mau quên, mức độ tập trung thực hiện các yêu cầu của bài học chưa cao.

- Một số học sinh còn phụ thuộc vào bài văn mẫu.

- Ngôn ngữ của các em chưa được phong phú, liên kết câu chưa có sự lôgic về mặt ngữ nghĩa, câu văn còn khô khan, chưa giàu hình ảnh, chưa biết sử dụng các biện pháp nghệ thuật, sắp xếp các ý còn lộn xộn, bài viết không đủ ý..

- Kiến thức về cuộc sống thực tế của học sinh còn hạn chế, ảnh hưởng đến việc tiếp thu bài học.

Vào đầu năm học 2022 – 2023 tôi đã kiểm tra đánh giá và thu thập số liệu về kỹ năng viết đoạn văn của học sinh lớp 3D như sau:

| Khối lớp | KN viết đoạn văn trước khi áp dụng SK | |
|----------|---------------------------------------|--------------------------|
| | KN viết tốt | Kỹ năng viết còn hạn chế |
| Lớp 3D | 12 | 23 |
| Tỉ lệ % | 34,3 | 65,7 |

Nhìn vào bảng số liệu thấy được số HS có kỹ năng viết văn tốt rất thấp, chỉ 12 em đạt 34,3%, thực trạng viết đoạn văn của các em còn nhiều hạn chế.

Từ những thuận lợi, khó khăn kể trên, tôi đưa ra 1 số biện pháp thực hiện như sau:

PHẦN II. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

Trước hết để xây dựng được các biện pháp cụ thể thì chúng ta phải hiểu được ***dạy học theo định hướng phát triển năng lực là gì?***

- Dạy học theo định hướng phát triển năng lực là phương pháp tích tụ dần dần các yếu tố của phẩm chất và năng lực người học để chuyển hóa và góp phần cho việc hình thành, phát triển nhân cách.
- Điều quan trọng hơn cả là nếu so sánh với các quan niệm dạy học trước đây, việc *dạy học phát triển năng lực sẽ làm cho việc dạy và việc học được tiếp cận gần hơn, sát hơn* với mục tiêu hình thành và phát triển nhân cách con người..

CÁC BIỆN PHÁP CỤ THỂ

Biện pháp 1: Nắm vững nội dung chương trình dạy Tiếng Việt Bộ sách Cánh diều



1. Cấu trúc của bài học

Mỗi bài học chính trong sách là một đơn vị trọn vẹn về nội dung (một chủ đề), trọn vẹn về các hoạt động học tập (đọc, viết, nói và nghe). Trong mỗi bài học, các hoạt động đọc, viết, nói và nghe được bố trí xen kẽ, luân phiên cho phù hợp với tâm lý tiếp nhận của HS và điều kiện dạy, học thực tế. Cụ thể như sau:

Tuần thứ nhất:

- 1) Bài đọc 1: 2 tiết
- 2) Bài viết 1 (Tập viết): 1 tiết
- 3) Nói và nghe: 1 tiết
- 4) Bài đọc 2: 2 tiết
- 5) Bài viết 2 (Tập làm văn): 1 tiết

Tuần thứ hai:

- 1) Bài đọc 3: 2 tiết
- 2) Bài viết 3 (Chính tả): 1 tiết
- 3) Nói và nghe: 1 tiết
- 4) Bài đọc 4: 2 tiết
- 5) Bài viết 4 (Góc sáng tạo): 1 tiết

Và các tuần tiếp theo tương tự xen kẽ

***Những điểm kế thừa cụ thể**

- Tiếp tục thực hiện tư tưởng dạy học tích hợp và tích cực.
- Cấu trúc sách theo hệ thống chủ điểm; cấu trúc bài học theo hệ thống hoạt động rèn luyện kỹ năng (đọc, viết, nói và nghe).
 - Sử dụng lại khoảng 25% văn bản tập đọc từ SGK cũ; số văn bản này chiếm khoảng 31% tổng số văn bản tập đọc trong SGK mới.
 - Thiết kế hệ thống bài tập viết theo hướng vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học ở lớp 1, lớp 2 vào việc viết các từ ngữ và câu chứa chữ viết hoa.
 - Thiết kế hệ thống bài tập chính tả gồm 3 nội dung: ôn bảng chữ cái; nghe - viết, nhớ - viết đoạn văn; làm bài tập khắc phục lỗi về vần khó và lỗi do phương ngữ.

***Nội dung các chủ đề, chủ điểm được mở rộng và nâng cao hơn:**

- Chủ đề *Măng non* (Thiếu nhi) giáo dục HS ý thức tiết kiệm, ý thức chăm sóc sức khỏe, ý thức lao động, ý thức rèn luyện để trở thành đội viên.
- Chủ đề *Cộng đồng* bồi dưỡng cho HS tình cảm yêu thương, chia sẻ với cộng đồng.
- Chủ đề *Đất nước* bồi dưỡng cho HS lòng yêu nước thông qua những bài đọc về cảnh đẹp của quê hương, đất nước và những câu chuyện lịch sử thể hiện lòng yêu nước nồng nàn của các tầng lớp nhân dân ta .
- Chủ đề *Ngôi nhà chung* bồi dưỡng cho HS ý thức bảo vệ môi trường, tình hữu nghị giữa các dân tộc; đồng thời mở rộng hiểu biết về một số nền văn hóa.

=> Với biện pháp 1 giúp hình thành ở học sinh năng lực tự chủ, biết làm việc với sách giáo khoa đúng, biết sử dụng khoa học sách giáo khoa.

Biện pháp 2: Phân định đối tượng học sinh để có phương pháp dạy học đúng với đối tượng học sinh:

Muốn thành công ở tiết dạy nào cũng vậy GV cần nắm được đặc điểm của đối tượng HS lớp mình. Ngay từ khi bước vào đầu năm học, sau khi nhận lớp bản thân tôi đã tiến hành đi vào thực tế khảo sát chất lượng viết đoạn văn ngắn theo chương trình học từ lớp 2 của lớp để nắm bắt tình hình đồng thời lấy làm cơ sở phân định đối tượng học sinh để lên biện pháp rèn viết đoạn văn ngắn cụ thể đối với các em.

Đối tượng HS trong lớp tôi sẽ phân ra làm 3 đối tượng:

+ Đối tượng hoàn thành tốt: Viết được đoạn văn theo yêu cầu. Các em viết các câu văn có hình ảnh, từ ngữ trau chuốt, chọn lọc, Biết đưa cảm xúc của bản thân vào trong câu văn...

+ Đối tượng hoàn thành: Viết được đoạn văn theo các gợi ý. Câu đủ ý, diễn đạt đạt tương đối lưu loát, mạch lạc.

+ Đối tượng chưa hoàn thành: Chưa hoàn thành bài văn theo gợi ý, viết nhảm đê, sắp xếp các ý lộn xộn....

Khi dạy thì tôi sẽ đưa ra những hình thức, phương pháp khác nhau để các em tiếp cận bài một cách đi từ dễ đến khó, phù hợp với từng đối tượng HS.

Ví dụ: Khi dạy Bài viết 2: Kể lại một cuộc trò chuyện : Em hãy kể lại một cuộc trò chuyện giữa em với bạn (hoặc bố mẹ anh chị em).

Đối với tiết dạy này, tôi đưa ra các câu hỏi gợi mở đối với các đối tượng học sinh ở lớp tôi. Các câu hỏi gợi mở có thể tùy vào từng mức độ khó dễ khác nhau.

+ Đối tượng hoàn thành tốt: Kể lại được cuộc trò chuyện theo gợi ý. Các em viết các câu văn có hình ảnh, từ ngữ trau chuốt, chọn lọc, Biết đưa cảm xúc của bản thân vào trong câu văn, Biết sử dụng các kiểu câu, dấu câu vào trong đoạn văn để tạo nên một câu chuyện đối thoại hoàn chỉnh.

+ Đối với nhóm học sinh có kĩ năng viết đoạn văn còn nhiều hạn chế thì tôi sử dụng hệ thống câu hỏi ở mức độ đơn giản để khai thác kiến thức và sự hiểu biết của các em.

{ Ở nhà em thường nói chuyện với ai?
Em nói về những câu chuyện gì?
Em nói những gì?
Em kể lại nội dung câu chuyện?
Từ những câu chuyện hàng ngày em có thể ghi lại không?

Hệ thống câu hỏi đưa ra cũng giúp tôi bước đầu biết được kĩ năng nói của học sinh như thế nào để có cách thức tổ chức phù hợp với từng đối tượng HS.

=> Với biện pháp 2 hình thành và phát triển ở học sinh năng lực phân tích, khai thác yêu cầu của bài, cấu trúc của một bài văn.

Biện pháp 3: Ứng dụng sơ đồ tư duy theo chủ đề (mind map)

***Khái niệm:** Sơ đồ tư duy còn gọi là bản đồ tư duy, lược đồ tư duy,... là hình thức ghi chép nhằm tìm tòi đào sâu, mở rộng một ý tưởng, hệ thống hóa một chủ đề hay một mạch kiến thức,... bằng cách kết hợp việc sử dụng đồng thời hình ảnh, đường nét, màu sắc, chữ viết với sự tư duy tích cực. (chiều)

Ví dụ 1: Với chủ đề “ Khối óc và bàn tay” Khi dạy bài : Tả đồ vật (SGK TV-T85)

Tôi giúp học sinh khai thác tư liệu sách giáo khoa, tôi vận dụng quy tắc bàn tay. Quy tắc này để xác định các bước trong một bài văn. Cần đảm bảo đủ yêu cầu theo chiều từ ngón cái đến ngón út.(Quy tắc này hướng dẫn các bước HS sẽ làm để hoàn thành một đoạn văn).

Gợi ý

Quy tắc Bàn tay



- Câu đầu tiên HS cần viết một câu giới thiệu đó là đồ dùng gì?. Đây cũng chính là bước giới thiệu nội dung bài yêu cầu
- HS cần tìm ra những ý sẽ viết trong bài và sắp xếp các ý :
 - Đặc điểm của đồ vật
 - Lợi ích của đồ vật
 - Ai đã làm ra đồ vật đó
 - Suy nghĩa của em về đồ vật đó.

Đây chính là các bước trong dạy học Tiếng Việt (Bài viết 2). Trong 5 bước này, tôi nhận thấy bước 2 và bước 3 là bước quan trọng nhất để HS viết được đoạn văn. Tôi giới thiệu đến các em sơ đồ tư duy cấu trúc của một đoạn văn hoàn chỉnh.

➤ Tôi giới thiệu cho các em một số mô hình sơ đồ tư duy đơn giản.

VD: Bài Tả đồ vật (Sơ đồ tư duy)



Sơ đồ tư duy giúp chúng ta có thể viết được đoạn văn theo quy trình như sau:

Bước 1: Xác định yêu cầu của đề.

Bước 2: Hướng dẫn học sinh lập dàn ý sơ đồ tư duy theo mạch tư duy.

Bước 3: Báo cáo, thuyết minh bằng lời những ý hiểu về sơ đồ tư duy.

Bước 4: Viết theo ý đã vạch ra

Nhìn vào sơ đồ tư duy, học sinh lần lượt trình bày các phần, từ mở đoạn đến kết đoạn, nêu tình cảm của mình.

=> Ngoài dạng SĐTD vẽ trên máy, vẽ phân nhánh, ta có thể sử dụng các SĐTD có tính sáng tạo hơn...

Ví dụ 2: Với chủ đề “ Mái ấm gia đình” Khi dạy bài viết số 2 : Kể chuyện em và người thân

BÀI VIẾT 2



Kể chuyện em và người thân

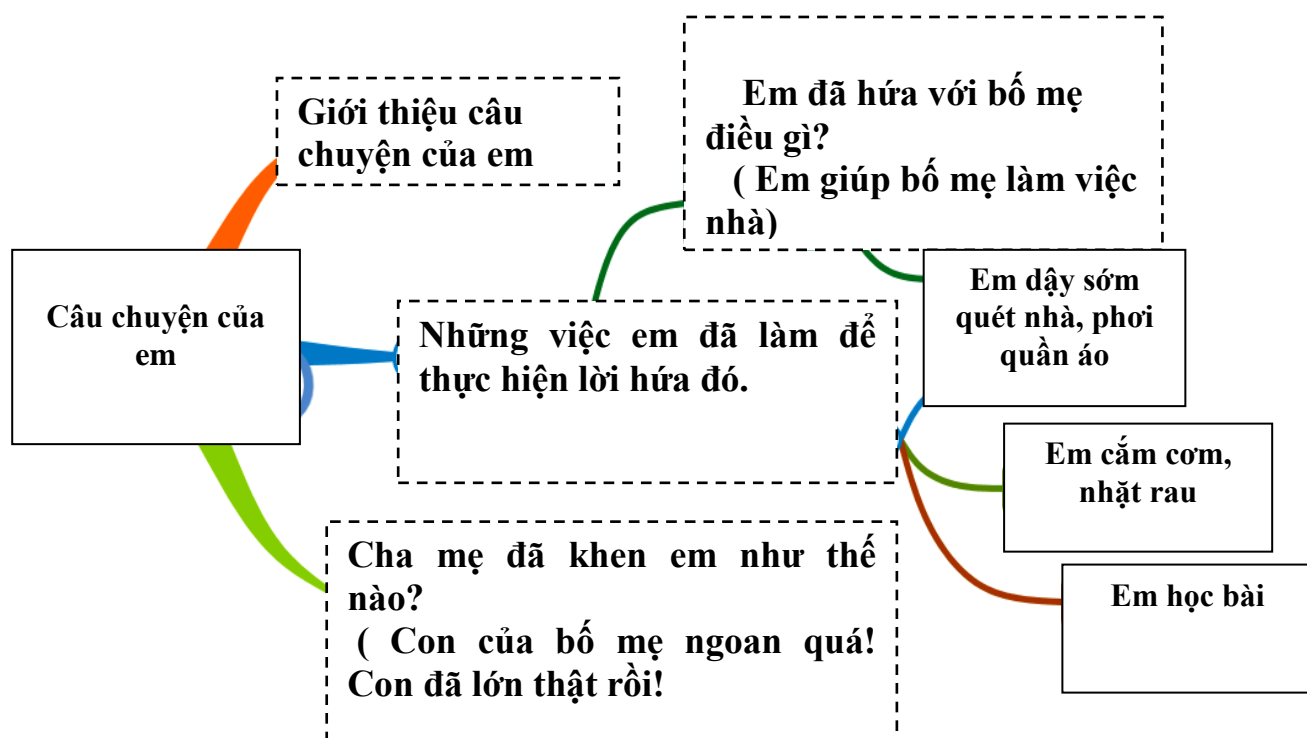
1. Nói theo 1 trong 2 đề sau:

a) Kể một câu chuyện về việc em giữ lời hứa với cha mẹ (người thân).

Gợi ý

- Câu chuyện xảy ra khi nào?
- Em đã hứa với cha mẹ (người thân) điều gì?
- Em đã cố gắng thực hiện lời hứa ấy thế nào?
- Sau việc đó, cha mẹ (người thân) khen em thế nào?

Đối với bài viết này tôi cũng hướng dẫn học sinh khai thác các tư liệu trong SGK, tận dụng tối đa tư liệu sẵn có để có định hướng viết đúng với nội dung mà các em cần đạt đến trong bài viết này. Với chủ đề trên gợi ý đã đưa ra theo quan điểm liệt kê thứ tự cần triển khai các ý rất rõ ràng. Từ việc nhìn vào gợi ý với nhiều hình thức khác nhau như vậy học sinh sẽ rất dễ dàng viết được một đoạn văn đáp ứng được yêu cầu cần đạt. Tạo dựng được thói quen lập dàn ý khi viết văn đối với những lớp trên. Câu đầu tiên học sinh sẽ giới thiệu về câu chuyện xảy ra khi nào/ Câu thứ hai triển khai những điều HS đã hứa với mẹ cha/ Câu thứ 3 HS nêu được đã cố gắng thực hiện điều đã hứa bằng những hành động cụ thể như chăm ngoan học giỏi, vâng lời thầy cô và cha mẹ. Câu kết đoạn là nói về những lời khen của ba mẹ dành cho em như thế nào/ Sơ đồ tư duy:



Từ những gợi ý như vậy HS có sự tư duy sáng tạo cho riêng mình. Mỗi em có một khả năng liên kết câu để tạo thành đoạn theo khả năng riêng. Đây cũng là phương pháp hữu ích trong giảng dạy tiếp cận phương pháp mới “Dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh”

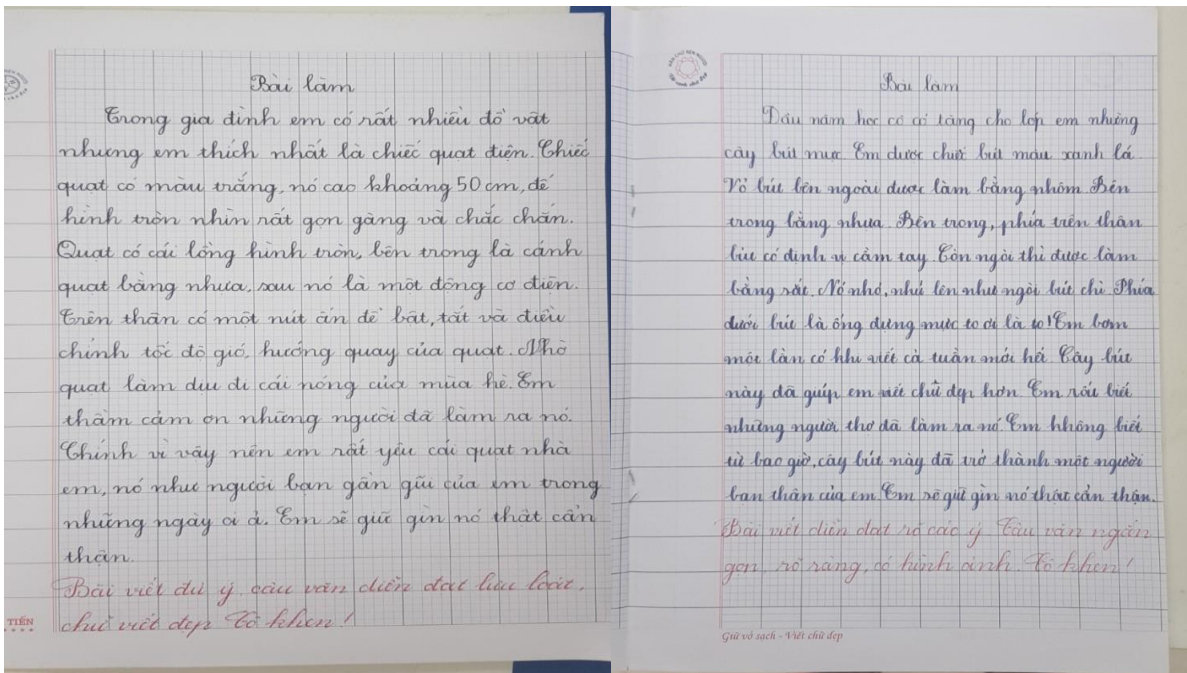
Kết luận lại rằng việc sử dụng triệt để, khai thác hiệu quả tư liệu và ứng dụng các sơ đồ tư duy trong dạy học Tiếng Việt (Bài viết 2) là phương pháp mang lại rất nhiều hiệu quả cho tiết học.

=> **Với biện pháp 3** giúp học sinh hình thành năng lực tự chủ lĩnh hội kiến thức bằng cách tự tìm các ý chính, ý phụ để phát triển các ý trong đoạn văn thông qua sơ đồ tư duy; các hoạt động trải nghiệm, các PP, KT dạy học.

Biện pháp 4: Giúp học sinh nắm được trình tự các bước khi viết một đoạn văn

Khi các em nắm được yêu cầu của đề bài, do vốn từ các em còn thiếu và hạn chế, các em chưa biết cách sử dụng phù hợp vì vậy đoạn văn thường viết theo kiểu liệt kê, thiếu cảm xúc. Để khắc phục tình trạng này tôi đã hướng dẫn học sinh hình thành đoạn văn theo trình tự các phần như sau:

- + Phần mở đầu: Giới thiệu đối tượng cần viết (có thể diễn đạt bằng một câu)
- + Phần phát triển đoạn văn: Kể về đối tượng: Có thể dựa theo gợi ý (mỗi gợi ý có thể diễn đạt bằng 2 – 3 câu tùy theo năng lực học sinh).
- + Phần kết thúc: Thường là nói về tình cảm, suy nghĩ, mong ước của em về đối tượng được nêu trong bài hoặc nêu ý nghĩa, ích lợi của đối tượng đó với cuộc sống, với mọi người. (có thể diễn đạt bằng 1,2 câu)



Tôi hướng dẫn các em cách trình bày một đoạn văn dù ngắn hay dài cũng phải theo trình tự có đầy đủ 3 phần: Phần mở đầu, phần phát triển đoạn văn, phần kết thúc. Bên cạnh đó tôi cung cấp các câu hỏi gợi ý để hướng dẫn học sinh hình thành đoạn văn, hướng các em sử dụng những từ ngữ gợi tả, gợi cảm khi viết văn. Không áp đặt rập khuôn máy móc theo gợi ý mà chỉ dựa vào gợi ý, tùy thuộc trình độ của mỗi học sinh có thể mở rộng thêm các câu văn theo cảm nhận riêng của các em. Trong cùng một đề bài mỗi em có suy nghĩ độc lập riêng của cá nhân và cách diễn đạt khác nhau.

=> Với biện pháp 4 giúp học sinh hình thành năng lực thẩm mỹ, khoa học (Biết cách trình bày bố cục một đoạn văn rõ ý;

Biện pháp 5: Tổ chức dạy học gắn với các hoạt động trải nghiệm thực tiễn:

Tôi tin việc DH trải nghiệm thực tiễn, tất cả GV chúng ta đã đưa vào thực hiện ở nhiều môn học. Tuy nhiên, phần viết văn thì GV cần phải biết chọn lọc đối tượng để việc HS được trải nghiệm đạt hiệu quả cao. Ví dụ có trải nghiệm trong lớp học và trải nghiệm ngoài lớp học.

+ *Trải nghiệm trong lớp học, GV tổ chức cho HS làm việc với vật thật. VD: Trong tiết “Tả đồ vật”, HS được trải nghiệm với vật thật như: Cặp sách, đèn học, hộp bút,... Các em phải được quan sát, sờ, ngửi, thậm chí cả ngửi để tìm ra các nét đặc trưng cơ bản của đồ vật.*

Hoặc Ví dụ : Đối với bài viết với chủ đề “Viết đoạn văn giới thiệu tranh ảnh em tự vẽ (tự chụp, sưu tầm) về đề tài yêu thích”

b) Viết đoạn văn giới thiệu tranh (ảnh) em tự vẽ (tự chụp, sưu tầm) về đề tài yêu thích.



HS tự vẽ 1 bức tranh và giới thiệu về bức tranh đó. Như vậy, được làm việc với vật thật, HS sẽ biết chọn lựa từ ngữ, hình ảnh diễn đạt dễ hiểu, sinh động. Giúp người nghe – đọc dễ dàng hình dung, tưởng tượng, nắm bắt được sự việc. Người nghe, người đọc tuy không trực tiếp nhìn sự vật, sự việc mà sự vật, sự việc như hiện ra trước mắt. Đó chính là điểm mạnh của nghệ thuật sử dụng ngôn từ.

+ Còn đối với trải nghiệm ngoài lớp học: Trong sân trường, vườn trường, HS có thể làm việc trực tiếp với cây cối, hoa lá, sự vật hay trải nghiệm tại Bảo tàng, trước khi đi, tôi định hướng cho HS quan sát, ghi chép lại những điều em thích nhất ở bảo tàng. Sau đó, khi viết bài văn nói về cảnh đẹp quê hương, những em chọn viết về bảo tàng thì đã có đủ tư liệu viết về cảnh đẹp đó một cách chân thực, sinh động.

=> Với biện pháp 5 giúp học sinh hình thành năng lực quan sát, khám phá. Giúp học sinh luôn tự tin, đoàn kết, chia sẻ yêu thương .

Trên đây là 5 biện pháp chủ yếu để việc dạy học BV2 đạt hiệu quả.

3. Kết quả thực hiện

1. Về giáo viên:

- Với giáo viên trẻ chúng tôi, những tiết dạy học sử dụng bản đồ tư duy mang lại sự hào hứng, say mê trong giảng dạy.

- Tích lũy thêm kinh nghiệm sống, kỹ năng sư phạm, cách quản lý lớp học hiệu quả từ đó tăng thêm lòng yêu nghề, mến trẻ,... gắn bó với nghề nghiệp mình đã chọn.

2. Về HS:

Bước vào đầu tháng 11 năm học 2022-2023, tôi đã mạnh dạn áp dụng cách dạy Tiếng Việt (Bài viết 2) với những biện pháp như đã nêu ở trên và thấy giờ dạy thành công, đạt hiệu quả cao, học sinh có sự tiến bộ rõ rệt. Từ chỗ học sinh sợ tiết này, thờ ơ với việc tham gia xây dựng bài. Đến nay, các em đã rất hăng hái tham gia tiết học. Nhờ có quy tắc bàn tay, sơ đồ tư duy....

Kết quả kiểm chứng trước và sau khi áp dụng các biện pháp

| Khối lớp | KN viết đoạn văn trước khi áp dụng | | KN viết đoạn văn sau khi áp dụng | |
|----------|------------------------------------|--------------------------|----------------------------------|--------------------------|
| | KN viết tốt | Kỹ năng viết còn hạn chế | KN viết tốt | Kỹ năng viết còn hạn chế |
| Lớp 3D | 12 | 23 | 25 | 10 |
| Tỉ lệ | 34,3 | 65,7 | 71,4 | 28,6 |

Đến năm học 2023 -2024 tôi đã áp dụng các biện pháp kể trên ngay từ đầu năm học và tôi thấy học sinh rất hào hứng, hăng say với tiết học, hiệu quả tiết học nâng cao. Học sinh viết văn tốt hơn.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.

1. Kết luận:

- “**Một số biện pháp dạy Tiếng Việt (Bài viết 2) theo hướng phát triển năng lực đối với HS lớp 3.**” ở lớp 3 có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc rèn luyện năng lực học tập, kỹ năng giao tiếp, khả năng tự học của học sinh. Nhờ đó xây dựng được cho các em những kế hoạch thiết thực, những kỹ năng sống đời thường, bổ ích, chia sẻ, gắn bó, yêu thương, tạo ra những lớp học sinh năng động, sáng tạo, hợp tác, tích cực trong hoạt động. Đó là những nhân tố quyết định sự phát triển bền vững lâu dài của mỗi nhà trường nói chung và trường Tiểu học Tân Bình nói riêng. Tuy vậy trong quá trình thực hiện, chúng tôi gặp những thuận lợi và khó khăn sau đây:

* Thuận lợi:

- + Có sự giúp đỡ, chỉ đạo sát sao của của ban giám hiệu nhà trường.
- + Có sự đồng thuận từ phía phụ huynh học sinh
- + Có sự hứng thú của học sinh khi triển khai tiết học.
- + Cơ sở vật chất lớp học khá hiện đại, khang trang.
- + Có sự giúp đỡ của bạn bè, đồng nghiệp luôn hỗ trợ lẫn nhau.

* Khó khăn:

- + Sự chuẩn bị cho tiết học này mất khá nhiều thời gian đòi hỏi có sự tâm huyết của GV.
- + Cần có kinh phí đầu tư cho tiết học thành công.

2. Kiến nghị

- **Nhà Trường:** Tiếp tục quan tâm và chỉ đạo các lớp thực hiện “Một số biện pháp dạy Tiếng Việt (Bài viết 2) theo hướng phát triển năng lực đối với HS lớp 3.” để các lớp khối 1, 2, 3, 4 thực hiện tốt và lớp K5 được tiếp cận với chương trình GDPT2018.

- **Cấp trên :** Tổ chức nhiều chuyên đề để GV học hỏi, lĩnh hội. Cung cấp nhiều nguồn tài liệu phục vụ cho công tác giảng dạy đạt hiệu quả.

Trên đây tôi vừa báo cáo “**Một số biện pháp dạy Tiếng Việt (Bài viết 2 theo hướng phát triển năng lực đối với HS lớp 3**”. Với những thuận lợi, khó

khẩn và các biện pháp khắc phục rất mong các thầy cô trong Ban giám khảo góp ý để báo cáo của tôi được hoàn thiện hơn. Cuối cùng cho phép tôi được gửi đến các thầy cô trong BGK lời kính chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Tân Bình, ngày tháng 10 năm 2023

DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG

NGƯỜI VIẾT

Trịnh Thị Ngọc

TIẾNG VIỆT

Bài đọc 3: Quạt cho bà ngủ (Tiết 1)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực đặc thù.

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai, VD: chích choè, vầy, quạt, (MT, MN). Biết ngắt nhịp đúng giữa các dòng thơ; nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ và giữa các khổ thơ. Biết đọc đúng, đọc hay bài thơ.
- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (ngắn ngủn, thiu thiu, lim dim,...).
- Biết chia sẻ cảm giác yêu thương của bạn nhỏ với bà.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết trân trọng, yêu quý những người trong gia đình.

II. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, bảng nhóm, phiếu học tập
- Học sinh: Bút dạ màu.

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV

1. HĐ khởi động (3 phút):

- GV yêu cầu học sinh khởi động cùng bài hát: Bà ơi bà!
- Bài hát nói lên điều gì ?

- GV chiếu tranh: Quan sát tranh và TLCH: Bạn nhỏ trong tranh đang làm gì?

=> Giới thiệu bài – ghi tên bài

- GV chiếu tranh - giới thiệu về tác giả: Thạch Quỳ.

2. HĐ khám phá

HĐ1: Đọc thành tiếng

**GV đọc mẫu toàn bài thơ.*

- Yêu cầu HS lắng nghe, theo dõi và phát hiện giọng đọc toàn bài.
- Gọi HS nêu giọng đọc toàn bài.

Hoạt động của HS

- HS khởi động

- HSTL bài hát nói lên: Tình cảm của cháu đối với bà.

- HSTL : bạn nhỏ đang quạt cho bà ngủ.

- Lắng nghe

- HS lắng nghe và đọc thầm.

- HS lắng nghe và phát hiện giọng đọc toàn bài: Chậm, nhẹ nhàng, tình cảm, nhấn giọng ở các từ gọi

- + Bài thơ chia làm mấy đoạn?
- GV chốt bài thơ chia làm 4 đoạn.
- * Luyện đọc nối tiếp**
- GV gọi 4 HS đọc nối tiếp 4 khổ thơ.

- + Trong bài có những từ nào khó đọc.

- Y/c HS đọc từ khó : Cá nhân, đồng thanh.
- Cả lớp đọc các từ khó.
- GV gạch chân từ *ngán nằng* và hỏi:
Em hiểu *ngán nằng* là gì?
- GV chiếu tranh và giới thiệu hình ảnh “*ngán nằng*”.
- + Các em ơi: *Lim dim* là trạng thái của bộ phận nào?
- Gọi HS lên diễn tả được trạng thái *lim dim*.
- + Em hãy đặt một câu với từ *lim dim*?
- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp 4 khổ thơ lần 2.
- + Ngoài từ *ngán nằng, lim dim* mà chúng ta vừa giải thích. Các em muốn hỏi về từ ngữ nào nữa không?
- + Chia sẻ cho bạn về hoa cam, hoa khế?
- GV đưa hình ảnh hoa cam, hoa khế giới thiệu.
- GV chiếu tranh và hỏi :
- + Đó các em biết đây là con chim gì?
- + Em biết gì về loài chim chích chòe?
- GV nhận xét, giáo dục bảo vệ loài chim.
- c. Luyện đọc theo nhóm đôi.**
- GV yêu cầu HS đọc thầm, thảo luận nhóm đôi: tìm cách ngắt nghỉ và gạch chân

tả, gợi cảm.

- HS trả lời: 4 khổ thơ

- 4 HS đọc – cả lớp đọc thầm, tìm từ khó đọc trong bài.
- HS lắng nghe và nhận xét bạn đọc.
- HS nêu: *lặng, ngán nằng, chích chòe, nằng, lim dim*
- HS đọc từ khó.
- HS trả lời.

- HS quan sát.

- HS trả lời đồng thanh: Cửa mắt a.

- HS thực hiện

- HS đặt câu.
- HS đọc – HS khác nhận xét cách đọc.
- HS nêu từ: Hoa cam, hoa khế.

- HS chia sẻ.
- HS quan sát .

- HSTL: con chim chích chòe (là loài chim nhỏ, ăn sâu bọ)

- HS thảo luận nhóm đôi làm theo

các từ ngữ cần nhấn giọng ra PHT, bảng nhóm.

- Gọi đại diện các nhóm lên lấy đồ dùng.
- GV gọi đại diện các nhóm lên dán trên bảng lớp – đọc lại bài làm của nhóm mình
- GV gọi HS nhận xét bài làm của các nhóm:

+ Quan sát bài làm của 4 nhóm và nhận xét cách ngắt nghỉ ở mỗi khổ thơ?

+ Em có nhận xét gì về cách ngắt nghỉ ở khổ thơ 2 và khổ thơ 3.

-Để đọc hay khổ thơ 1, các bạn đã nhấn giọng ở những từ ngữ nào?

*GV hướng dẫn HS cách đọc vắt dòng ở dòng thơ thứ 3 và thứ 4. Gv đọc mẫu.

- GV gọi 3 HS đọc nối tiếp khổ thơ 1.
- Khổ thơ 2 và khổ 3 các bạn đã nhấn giọng đúng chưa?

- GV gọi HS đọc lại khổ thơ 2.

Gọi HS đọc khổ thơ 3.

- Để đọc khổ 3 hay hơn em cần chú ý điều gì?

-HS luyện đọc khổ thơ 3.

- Các em có đồng ý với các từ cần nhấn giọng ở khổ thơ 4 không.

-HS luyện đọc khổ thơ 4

d. Luyện đọc trong nhóm.

- GV y/c Luyện đọc trong nhóm theo kĩ thuật xích xe tăng.

- GV yêu cầu HS đứng lên vào vị trí và bắt đầu thực hiện.

* **Trò chơi: Ai đọc đúng, ai đọc hay.**

- Luật chơi: HS thi đọc. HS dưới lớp nhận xét, bình chọn. Bạn nào được lượt bình

yêu cầu.

-HS dán bảng – đọc lại khổ thơ.

- HS trả lời.

-Hai khổ thơ có cách ngắt, nghỉ giống nhau.

-HS đọc các từ: Oi, đừng, ồm, lặng..

-HS lắng nghe.

-HS đọc bài.

-HSTL

- HS đọc.

- HSTL: Đọc vắt dòng ở dòng thơ 3 và 4.

- HSTL+ luyện đọc.

- HS thực hiện.

- HS lắng nghe.

chọn nhiều nhất sẽ chiến thắng.

- Lần 1: GV gọi 4HS đại diện 4 nhóm thi đọc nối tiếp 4 khổ thơ .

-Lần 2: Đại diện các bạn nam, đại diện các bạn nữ thi đọc toàn bài.

- GV nhận xét và tuyên dương người thắng cuộc

4. HĐ vận dụng:

- GV t/c cho HS làm phóng viên phỏng vấn nội dung sau:

+ Các bạn sống với bà ngoại hay bà nội?

+ Các bạn đã thể hiện tình cảm với bà như thế nào?

+ Các bạn ấn tượng nhất điều gì về bà của mình?

- GV nhận xét và khen HS.

- GV dặn HS về tiết sau.

- Yêu cầu học sinh học thuộc lòng từng khổ thơ.

-HS thi đọc – HS khác bình chọn.

- HS lắng nghe.

- HS lên trên bảng và đi đến chỗ HS cần phỏng vấn.

-HS lắng nghe.

A. Đề kiểm tra khảo sát : 10 điểm

Viết đoạn văn ngắn (6 - 8 câu) tả một đồ dùng học tập (hoặc một đồ dùng trong nhà) mà em yêu thích.

Gợi ý:

- a) Đồ dùng em muốn giới thiệu là gì?
- b) Đồ dùng đó có đặc điểm gì?
- c) Em dùng đồ dùng đó như thế nào?
- d) Đồ dùng đó đã giúp ích cho em như nào?

B. Đáp án

* Phần mở đầu

-HS giới thiệu được một đồ dùng học tập (một đồ dùng trong nhà) mà em yêu thích. (viết 1 đến 2 câu).

* Phần phát triển đoạn: HS viết được các ý như sau:

- Đặc điểm của đồ vật : Hình dáng, cách trang trí, chất liệu, màu sắc (mỗi ý từ 1 đến 2 câu)

- Lợi ích của đồ vật (viết 1 đến 2 câu)

- Ai đã làm ra đồ vật đó (diễn đạt bằng 1 câu)

* Phần kết đoạn

- Suy nghĩ của em về đồ vật đó (viết 1 đến 2 câu).

C. Hướng dẫn chấm bài khảo sát.

Đảm bảo các yêu cầu:

- Nội dung: 6 điểm

HS viết được đoạn văn gồm các ý theo đúng yêu cầu nêu trong đề bài.

- Kỹ năng: 3 điểm.

+ Kỹ năng viết chữ, viết đúng chính tả: 0.5 điểm

+ Kỹ năng dùng từ, câu văn rõ ràng, mạch lạc; trình bày sạch đẹp, cấu trúc của một đoạn văn: 2,5 điểm

+ Sáng tạo: 1 điểm

- Tùy theo mức độ sai sót về ý, về diễn đạt, chữ viết, trình bày bài có thể cho các mức điểm cho phù hợp.

